

Số: 287/CTr-UBND

Quảng Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2024

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Thực hiện các Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là Quy hoạch tỉnh); UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động với các nội dung chủ yếu như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc tổ chức thực hiện các Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12/4/2023 và Quyết định số 921/QĐ-TTg ngày 28/8/2024; tạo sự đồng thuận xã hội để triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh được đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, hướng tới mục tiêu xây dựng và phát triển tỉnh Quảng Bình trở thành tỉnh phát triển khá và năng động của khu vực miền Trung và cả nước (với nội hàm phát triển xanh, bền vững, có ngành du lịch và các ngành dịch vụ phát triển, nâng cao và hướng tới cuộc sống hạnh phúc của Nhân dân).

#### 2. Yêu cầu

- Quán triệt đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-TTg để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện cụ thể hóa các phương án phát triển ngành, lĩnh vực được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh.

- Bảo đảm xác định các nhiệm vụ trọng tâm, phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nhằm thống nhất về nhận thức và tạo sự chủ động để các cấp các ngành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, định hướng quy hoạch đề ra; đồng thời, làm cơ sở để giám sát, đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Yêu cầu trong tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh phải đồng tâm, chủ động, sáng tạo, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên trong quá trình tổ chức chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) hàng năm của từng ngành và địa phương trong thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai các nhiệm vụ được giao.



## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nhiệm vụ chung của các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương

#### 1.1. Tuyên truyền, phổ biến và triển khai Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh

- Phổ biến, quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các nội dung của các Quyết định số 377/QĐ-TTg và 921/QĐ-TTg. Chủ động khai thác, nghiên cứu hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được công bố công khai và được đăng tải toàn bộ hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh Quảng Bình (chuyên trang <https://xttdt.quangbinh.gov.vn/>), trang thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư (<https://skhdt.quangbinh.gov.vn/>) và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai Quy hoạch tỉnh<sup>1</sup> để phục vụ công tác quản lý và triển khai thực hiện. Đồng thời triển khai các giải pháp, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các nội dung Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thông qua nhiều hình thức để người dân, cộng đồng doanh nghiệp (DN), nhà đầu tư trong và ngoài nước được biết để tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư; tạo sự đồng thuận, tham gia thực hiện và giám sát quá trình tổ chức triển khai thực hiện các quy hoạch trên địa bàn tỉnh:

*(Phân công theo dõi thực hiện các nội dung trong Quy hoạch tỉnh tại Phụ lục I kèm theo)*

- Theo chức năng, lĩnh vực quản lý để chủ động tham mưu triển khai các nhiệm vụ, giải pháp kịp thời, hiệu quả, góp phần hoàn thành ở mức cao nhất các mục tiêu Quy hoạch tỉnh đề ra:

*(Phân công triển khai thực hiện các mục tiêu tại Phụ lục II kèm theo)*

#### 1.2. Hoàn thiện và triển khai đồng bộ hệ thống các quy hoạch

- Tập trung triển khai rà soát, lập, điều chỉnh các quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành (thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương) theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đảm bảo thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh:

*(Phân công tại Phụ lục III kèm theo)*

- Chủ động tham mưu, phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành trung ương theo ngành dọc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành (do các Bộ, ngành Trung ương lập) thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, nông thôn và quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành (thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương) nhằm bảo đảm mối quan hệ giữa các loại quy hoạch theo quy định tại Điều 6 của Luật Quy hoạch. Trường hợp có mâu thuẫn giữa quy hoạch cấp quốc gia (đặc biệt là các quy hoạch ngành quốc gia), quy hoạch vùng với quy hoạch tỉnh hoặc có đề xuất điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thực hiện theo quy định:

*(Phân công theo dõi, triển khai đồng bộ các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng, Quy hoạch kỹ thuật, chuyên ngành do các Bộ, ngành Trung ương lập tại Phụ lục IV kèm theo)*

<sup>1</sup> Số 1397/UBND-TH ngày 13/7/2023 về việc quản lý, triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh; số 1496/UBND-TH ngày 27/7/2023 về việc triển khai Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023 của Chính phủ về Quy hoạch tổng thể quốc gia...

- Tham mưu bãi bỏ các Quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm c Điều 59 Luật Quy hoạch (trước đây được ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật). Rà soát, tham mưu bãi bỏ các quy hoạch về đầu tư phát triển hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm cụ thể, ấn định khối lượng, số lượng sản phẩm được sản xuất, tiêu thụ trên địa bàn và các quy hoạch không còn phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật (nếu có) theo điểm d Điều 59 Luật Quy hoạch. Rà soát, điều chỉnh, bãi bỏ hoặc tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ theo thẩm quyền các kế hoạch, chương trình, đề án, phương án có liên quan cho phù hợp, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung Quyết định số 377/QĐ-TTg để tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu quy hoạch quốc gia.

### **1.3. Hoàn thiện và triển khai các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án thực hiện quy hoạch tỉnh**

- Chủ động nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển của tỉnh; phối hợp với các bộ, ngành trung ương, các địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách của vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển vùng, tỉnh và ngành.

*(Phân công tham mưu các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án phát triển tỉnh và liên kết vùng tại Phụ lục V kèm theo)*

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ điều phối tỉnh giúp việc UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các hoạt động của Hội đồng điều phối vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ trong tổ chức thực hiện các quy hoạch vùng, ngành quốc gia, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn và Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển vùng, liên kết vùng.

### **1.4. Huy động các nguồn lực thực hiện quy hoạch**

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để đầu tư vào 02 trung tâm động lực tăng trưởng, 03 trung tâm đô thị, 03 hành lang kinh tế, 04 trụ cột phát triển kinh tế và các ngành, lĩnh vực, dự án ưu tiên đầu tư tại Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh (Quyết định số 921/QĐ-TTg); đồng thời phối hợp các Bộ, ngành Trung ương theo ngành dọc khởi động các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn tỉnh đã xác định trong các Quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng (và Kế hoạch thực hiện các quy hoạch) nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH của tỉnh và các địa phương trong tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 đảm bảo tính khả thi, theo phương châm lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt các nguồn lực của xã hội; đồng thời đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh. Thu hút các DN lớn có uy tín và năng lực tài chính, công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại; thúc đẩy liên kết ngân hàng - DN, hỗ trợ các nhà đầu tư nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực**

### **2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Trên cơ sở các mục tiêu của Quy hoạch tỉnh cho từng thời kỳ, tham mưu xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm và hằng năm để tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu để kịp thời tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thích hợp nhằm đạt được mục tiêu Quy hoạch đề ra.

- Tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của từng thời kỳ; các nhiệm vụ, giải pháp huy động vốn đầu tư phát triển, cân đối và phân bổ các nguồn lực trong nền kinh tế để thực hiện quy hoạch.

- Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Thông tư số 04/2023/TT-BKHĐT ngày 26/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn yêu cầu nội dung và kỹ thuật của cơ sở dữ liệu hồ sơ quy hoạch và sơ đồ, bản đồ quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu các giải pháp đổi mới mạnh mẽ chính sách và cách thức thu hút đầu tư; xây dựng lộ trình, kế hoạch và triển khai các giải pháp xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực triển khai thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn thời kỳ 2021-2030; đồng thời phối hợp các sở, ngành, địa phương chuẩn bị đồng bộ các điều kiện như hạ tầng, thể chế, nhân lực... để tăng hiệu quả đầu tư, phục vụ cho các mục tiêu phát triển từng thời kỳ.

- Tham mưu UBND tỉnh thông báo danh mục các Quy hoạch hết hiệu lực theo quy định tại điểm c Điều 59 Luật Quy hoạch (trừ các Quy hoạch ban hành bằng văn bản quy phạm pháp luật). Tham mưu tổng hợp, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đảm bảo thống nhất với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch; đồng thời tham mưu chủ động rà soát trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh kịp thời cho phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

### **2.2. Sở Tài chính**

- Tham mưu tiếp tục cơ cấu lại NSNN theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển theo hướng tăng dần cho chi đầu tư phát triển; tham mưu đẩy nhanh thoái vốn nhà nước, cổ phần hóa các DN nhà nước theo quy định, lộ trình.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thu ngân sách nhà nước, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu; bảo đảm thu đúng, thu đủ, phù hợp với tình hình phát triển của DN và KT-XH của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, bố trí nguồn ngân sách chi thường xuyên theo quy định thực hiện các nhiệm vụ để hiện thực hóa các mục tiêu, định hướng phát triển, giải pháp theo Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh được duyệt.

### **2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Phương án phân bổ, khoanh vùng đất

đai trong Quy hoạch tỉnh, Quy hoạch sử dụng đất các huyện thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tuân thủ các chỉ tiêu sử dụng đất đã được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại các Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022, số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 và các Quyết định điều chỉnh (nếu có) trên cơ sở nhu cầu cho phát triển KT-XH từng thời kỳ của tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, nhiệm vụ thường xuyên, xây dựng lộ trình thực hiện nhằm phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tổ chức thực hiện khoanh vùng các mỏ tài nguyên khoáng sản theo quy định; xây dựng lộ trình cấp phép, đấu giá, khai thác các mỏ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong từng thời kỳ, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất được phân bổ và nội dung Quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu, rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng thời kỳ, giai đoạn phát triển của tỉnh. Phối hợp kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải liên huyện, khu xử lý chất thải cấp huyện.

- Tham mưu tăng cường các biện pháp quản lý, cải tạo và phục hồi chất lượng môi trường không khí, nước, đất tại các đô thị lớn, lưu vực sông, biển; tăng cường quản lý chất thải rắn, trọng tâm là quản lý tốt chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nhựa; rà soát, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường; tăng cường bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

#### **2.4. Sở Xây dựng**

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tổ chức lập các quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch vùng huyện, các quy hoạch xây dựng tại khu vực Vườn Quốc gia (VQG) Phong Nha – Kẻ Bàng và khu vực vùng đệm; rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch nông thôn đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; tổ chức lập quy hoạch phân khu đối với các khu vực bắt buộc phải lập quy hoạch phân khu mà hiện nay chưa được lập theo quy định trên địa bàn thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn, đô thị Kiến Giang, đô thị Hoàn Lão, các đô thị mới, các khu chức năng; đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết làm cơ sở xác định, triển khai thực hiện các dự án; công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch xây dựng.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng lộ trình, chương trình, kế hoạch phát triển các đô thị trên địa bàn tỉnh, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với chương trình phát triển đô thị của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình về phát triển đô thị, phát triển nhà ở; phát triển bền vững thị trường bất động sản, thu hút các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, các khu đô thị mới theo quy hoạch; cải

tạo và phát triển kết cấu hạ tầng đô thị (đặc biệt là các đô thị: Đồng Hới, Ba Đồn và Phong Nha đến năm 2030; Hoàn Lão và Kiến Giang đến năm 2050); huy động các nguồn vốn xã hội hóa phát triển nhà ở xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH.

- Chú trọng công tác quy hoạch phát triển không gian đô thị hợp lý, gắn với phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng, địa phương; định hướng phát triển các đô thị theo hướng đô thị thông minh, đô thị xanh, hài hòa với thiên nhiên, giữ gìn môi trường xanh, sạch, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đáp ứng tiêu chuẩn đô thị hiện đại; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý quy hoạch và thiết kế đô thị, tạo sự thay đổi tích cực về không gian kiến trúc, cảnh quan đô thị.

### **2.5. Sở Giao thông vận tải**

- Chủ động kết nối với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành có liên quan đề tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các chương trình, đề án của Chính phủ, của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; trọng tâm là hoàn thành các dự án quan trọng quốc gia đoạn qua tỉnh Quảng Bình (Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, đường sắt Vũng Áng - Tân Ấp - Mụ Giạ, nâng cấp Cảng hàng không Đồng Hới, các tuyến đường sắt kết nối với cảng biển cửa ngõ quốc tế...).

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng mạng lưới giao thông theo hệ thống quy hoạch được phê duyệt đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH.

- Tổ chức rà soát, cấm mốc lộ giới các tuyến đường theo quy hoạch; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch, lộ trình và triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường tỉnh, đặc biệt là các tuyến mới mở mới để cụ thể hóa định hướng tổ chức không gian phát triển đã được xác định trong quy hoạch.

### **2.6. Sở Công Thương**

- Tham mưu tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp đã được ban hành nhằm thu hút các dự án đầu tư và mở rộng sản xuất các ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh Quảng Bình đã xác định trong Quy hoạch tỉnh. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, tạo động lực phát triển mạnh mẽ.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố phát triển các cụm công nghiệp theo phương án phát triển cụm công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh; trong đó ưu tiên phát triển có chọn lọc một số cụm công nghiệp để phát huy được tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của địa phương, tạo môi trường thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nông thôn. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp theo tiến độ được phê duyệt; tăng cường phối hợp các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư cụm công nghiệp.

- Tham mưu phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, dịch vụ logistics theo hướng đa dạng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, đảm bảo hội nhập quốc tế

và khu vực, là điểm tựa vững chắc cho sản xuất; phát triển đồng bộ hạ tầng thương mại, dịch vụ, trọng tâm là thu hút đầu tư các dự án trung tâm thương mại lớn, có quy mô cấp vùng. Chủ trì, phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố kêu gọi đầu tư, nâng cấp hệ thống các chợ theo quy hoạch, đáp ứng yêu cầu giao lưu thương mại trong tỉnh. Tham mưu triển khai phương án phát triển hệ thống các kho xăng dầu, khí hóa lỏng theo quy hoạch. Tham mưu chủ động, tích cực hợp tác với các đối tác thương mại truyền thống và tiềm năng để thúc đẩy quan hệ kinh tế, thương mại, đầu tư, nhất là tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn nữa với các thị trường lớn, quan trọng cho hàng hóa xuất khẩu thế mạnh của tỉnh.

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII; phối hợp với Bộ Công Thương tổng hợp, hoàn thiện danh mục các dự án nguồn điện theo yêu cầu của Chính phủ. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương, Tổng Công ty Điện lực Miền Trung, Công ty Điện lực Quảng Bình và các đơn vị liên quan đầu tư hoàn thiện hạ tầng phân phối, truyền tải điện; trọng tâm là xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các trạm biến áp và đường dây điện 500kV, 220kV và 110kV, các đường dây trung thế, hạ thế; đẩy nhanh tiến độ ngầm hóa mạng lưới điện trung và hạ thế.

### **2.7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an toàn thực phẩm, vững chắc an ninh lương thực và các nhu cầu khác của nền kinh tế. Tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp hiện đang còn hiệu lực thi hành, đẩy mạnh nghiên cứu tham mưu các cơ chế, chính sách phát triển các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo quy trình sản xuất tiên tiến (VietGap, GlobalGap, hữu cơ...), sản xuất theo chuỗi giá trị và các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; số hóa nông nghiệp... Thực hiện có hiệu quả các Chiến lược phát triển trồng trọt; Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững; Chiến lược phát triển thủy sản; Chiến lược phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Đẩy mạnh xây dựng và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, vùng chăn nuôi tập trung, vùng sản xuất lâm nghiệp tập trung tại các địa phương phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh được duyệt. Phát triển ngành thủy sản bền vững, giá trị cao, đồng bộ với các ngành, lĩnh vực phụ trợ như cung cấp giống thủy sản, khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực, gắn với chế biến và xây dựng, quảng bá thương hiệu. Tập trung quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo Phương án quản lý rừng bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất; xây dựng các dự án đầu tư, hỗ trợ đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp. Xây dựng hình thành các vùng rừng nguyên liệu tập trung thâm canh trồng rừng gỗ lớn, năng suất cao, hỗ trợ các DN và chủ rừng hình thành các chuỗi trong sản xuất lâm nghiệp phục vụ chế biến và xuất khẩu.

- Tham mưu đầu tư hoàn thiện hệ thống các công trình thủy lợi, kè biển, sông,

<sup>2</sup> Theo các Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 03/7/2024, Kế hoạch số 2510/KH-UBND ngày 30/12/2022, Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 26/11/2021, Kế hoạch số 2520/KH-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh.

suối, công trình phòng chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu theo quy hoạch, tập trung vào các khu vực dễ bị ảnh hưởng như khu vực ven biển, vùng trũng, các tuyến đê xung yếu, hạ tầng các khu neo đậu, cảng cá, bến cá, các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung...

- Chủ trì, tham mưu xây dựng Đề án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh để thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó chú trọng ưu tiên đầu tư xây dựng mới các hệ thống cấp nước sạch nông thôn tại các khu vực chưa được đầu tư, kết hợp với nâng cấp, sửa chữa một số công trình hiện có để tạo thành cụm công trình hoạt động hiệu quả.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các dự án sản xuất lĩnh vực nông nghiệp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoạt động hiệu quả. Tổ chức thu hút các dự án đầu tư mới vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là các dự án có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo vệ môi trường và phát huy được thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp như các dự án chế biến lâm sản, chăn nuôi quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

### **2.8. Ban Quản lý Khu kinh tế**

- Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, dự án phát triển các khu kinh tế (KKT) và khu công nghiệp (KCN), trọng tâm là đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển vào KKT Hòn La, KKT cửa khẩu Cha Lo và các KCN, trung tâm logistics. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng lộ trình thu hút đầu tư phát triển các KCN. Tham mưu chỉ đạo hoàn thiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các KCN được chấp thuận đầu tư.

- Triển khai lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng các KCN mới được bổ sung và các khu chức năng trong KKT theo các Quy hoạch chung xây dựng KKT được phê duyệt, làm cơ sở quản lý quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng. Thu hút, vận động các DN đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các KCN, các Khu chức năng trong KKT sau khi quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đôn đốc nhà đầu tư được lựa chọn triển khai xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các KKT, KCN, đặc biệt là hệ thống xử lý nước thải KKT, KCN.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục về đầu tư, đất đai, mặt bằng, quy hoạch xây dựng để sớm triển khai thực hiện đối với các dự án đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

### **2.9. Sở Du lịch**

- Chủ trì, tham mưu xây dựng Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình nhằm thực hiện hiệu quả định hướng và phương án phát triển du lịch trong Quy hoạch tỉnh, chú trọng huy động nguồn lực đầu tư để phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, là khâu đột phá để tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; định vị Quảng Bình là một trong các điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam, trung tâm du lịch mạo hiểm của khu vực Châu Á, tập trung đa dạng hóa và





phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, đẳng cấp quốc tế: du lịch khám phá thiên nhiên, du lịch hang động, du lịch văn hóa lịch sử, du lịch thể thao, du lịch biển, nghỉ dưỡng cao cấp...

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý VQG Phong Nha – Kẻ Bàng và các đơn vị, địa phương liên quan rà soát các tiêu chí và đề xuất huy động nguồn lực để xây dựng Khu du lịch quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng đảm bảo đủ điều kiện công nhận là Khu du lịch quốc gia theo Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng du lịch lớn, trọng điểm. Rà soát và đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch. Phối hợp thu hút đầu tư đồng bộ hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, nhất là các dự án khu phức hợp du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí, thể thao cao cấp; bất động sản nghỉ dưỡng, công viên chủ đề; các dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí theo hình thức thuê môi trường rừng....

### **2.10. Sở Văn hóa và Thể thao**

- Tham mưu huy động nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa để cải tạo, nâng cấp, đầu tư xây dựng mới hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo nội dung Quy hoạch tỉnh, nhằm đẩy mạnh phát triển các loại hình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, vui chơi giải trí và đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần ngày càng cao của Nhân dân.

- Tăng cường tham mưu các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch bền vững tại địa phương; các đề án, dự án nghiên cứu bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể đã được UNESCO ghi danh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và các loại hình di sản văn hóa khác.

- Chủ trì, phối hợp với BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng, và các đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt, di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha - Kẻ Bàng theo Nghị định số 109/2017/NĐ-CP ngày 21/9/2017 và Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ.

### **2.11. Ban quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng**

- Đẩy mạnh kết nối, kêu gọi các tổ chức, nhà đầu tư trong nước và quốc tế hỗ trợ kỹ thuật, nguồn lực và đầu tư hạ tầng góp phần nâng cao giá trị di sản thiên nhiên thế giới VQG Phong Nha – Kẻ Bàng; phấn đấu đệ trình UNESCO công nhận thêm danh hiệu Khu dự trữ sinh quyển thế giới cho VQG Phong Nha - Kẻ Bàng

- Phối hợp Sở Xây dựng, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và các đơn vị, địa phương liên quan trong công tác lập, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tại khu vực VQG Phong Nha – Kẻ Bàng và khu vực vùng đệm theo pháp luật về quy hoạch.

### **2.12. Sở Y tế**

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở y tế theo Quy hoạch, hoàn chỉnh, hiện đại về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Xây dựng hoàn chỉnh và nâng cao năng lực công tác khám chữa bệnh,

y tế dự phòng, bảo đảm an toàn thực phẩm, công tác dân số và phát triển; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế đáp ứng nhu cầu về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan, tham mưu kêu gọi khuyến khích, hỗ trợ phát triển hệ thống cơ sở, dịch vụ y tế ngoài công lập đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân và kết hợp phục vụ du lịch và hội nhập quốc tế.

### **2.13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Tham mưu các giải pháp phát triển nguồn nhân lực bền vững, bảo đảm cân đối tổng thể, hài hòa với định hướng phân bố dân cư; tăng nhanh tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; huy động nguồn lực trong đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực nhằm cung ứng cho các ngành kinh tế chủ lực, thế mạnh của tỉnh. Tham mưu phát triển mạng lưới dịch vụ việc làm (các Trung tâm dịch vụ việc làm và các DN hoạt động dịch vụ việc làm) theo đúng quy hoạch, đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu lao động thông qua các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và các hoạt động của Sàn giao dịch việc làm với nhiều hình thức phù hợp; xây dựng được các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đồng bộ; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động hiện đại, liên thông để giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hoàn thiện hạ tầng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở trợ giúp xã hội theo hướng đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, mở rộng quy mô hoạt động theo từng giai đoạn, phù hợp với Quy hoạch tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ trợ giúp xã hội. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát triển mạng lưới và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trợ giúp xã hội.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện đầy đủ các chính sách bảo đảm an sinh xã hội đối với mọi người dân theo quy định của pháp luật.

### **2.14. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tham mưu phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục theo hệ thống quy hoạch, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân theo hướng khuyến khích, hỗ trợ việc thành lập trường ngoài công lập chất lượng cao ở khu tập trung đông dân cư (các KCN, khu đô thị mới...); Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tham mưu đầu tư, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng mạng lưới trường, lớp học.

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, cơ cấu bộ môn; bảo đảm các điều kiện về trình độ chuyên môn. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp học về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đảm bảo có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ vị trí công tác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong việc dạy và học; thường xuyên đổi mới phương thức dạy và học, lấy học sinh làm trung tâm, gắn giáo dục lý thuyết với thực hành thực tiễn để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

### **2.15. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tham mưu triển khai có hiệu quả các Chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các mục tiêu, nhiệm vụ, dự

án lĩnh vực thông tin và truyền thông trong Quy hoạch tỉnh; lấy việc xây dựng chính quyền số để dẫn dắt, định hướng phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tham mưu các giải pháp nâng cấp mạng lưới điểm phục vụ bưu chính, hiện đại hoá cơ sở vật chất, đa dạng hoá loại hình dịch vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong khai thác và cung cấp dịch vụ; xây dựng hạ tầng viễn thông hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, thương mại của DN và các ngành kinh tế.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các DN viễn thông đầu tư, phát triển hạ tầng băng rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng thông tin di động 4G, phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G đảm bảo hạ tầng phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan, chỉ đạo các DN viễn thông thực hiện ngầm hóa hạ tầng mạng cáp ngoại vi theo quy hoạch.

### **2.16. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Tham mưu nâng cao năng lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho các ngành, lĩnh vực then chốt và có lợi thế của tỉnh; nâng cao tiềm lực và trình độ khoa học, công nghệ để có thể triển khai các hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới, tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao, nhất là công nghệ số, sinh học, trí tuệ nhân tạo, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử y sinh, năng lượng, môi trường.

- Tham mưu các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ, nhất là kết nối cung - cầu công nghệ để giúp các doanh nghiệp tìm kiếm, đổi mới công nghệ phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ươm tạo, thành lập và phát triển bền vững doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

- Thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật phục vụ phát triển KT-XH; nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa thông qua công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, các đơn vị trong đổi mới chính sách thu hút nhân lực, đặc biệt là cán bộ khoa học kỹ thuật ở trong và ngoài nước về công tác lâu dài tại tỉnh, cán bộ khoa học kỹ thuật làm việc lâu dài tại các vùng khó khăn.

### **2.17. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, tham mưu triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 theo Kế hoạch số 2069/KH-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; tiếp tục phối hợp với Sở Xây dựng, các đơn vị, địa phương có liên quan xây dựng Phương án tổng thể và Hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đô thị hóa của tỉnh trong thời kỳ quy hoạch.

- Tham mưu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và thu hút lao động, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao về làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN trên các lĩnh vực. Tham mưu đẩy mạnh công tác cải cách hành chính và thực thi nhiệm vụ, công vụ trên địa bàn tỉnh tạo đột phá phát triển trong thời kỳ quy hoạch.

### **2.18. Sở Ngoại vụ**

- Tham mưu tăng cường hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế, tổ chức tài chính, cơ quan tài trợ trong huy động nguồn lực cho các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, dự án hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực để tăng cường kết nối kinh tế trong và ngoài khu vực ASEAN (đặc biệt là các địa phương của nước bạn Lào, các tỉnh vùng Đông bắc Thái Lan, các tỉnh, thành phố của các nước có nhiều điểm tương đồng với Quảng Bình); tận dụng các nguồn lực hỗ trợ của quốc tế dành cho ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tham mưu đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh, con người Quảng Bình, các lợi thế nổi trội, tiềm năng khác biệt của tỉnh Quảng Bình đến bạn bè trong nước, quốc tế và kiều bào ở nước ngoài để kêu gọi, thu hút, xúc tiến đầu tư phục vụ thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển hệ thống cửa khẩu đường bộ trong Quy hoạch tỉnh phù hợp với Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

### **2.19. Sở Tư pháp**

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách góp phần hoàn thiện thể chế, thu hút đầu tư, đảm bảo nguồn lực để triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ và định hướng được đề ra trong quy hoạch.

### **2.20. Ban Dân tộc**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ; tham mưu huy động các nguồn lực đầu tư các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn; triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, dự án tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận bình đẳng nguồn lực, cơ hội phát triển và hưởng thụ đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tham mưu từng bước phát triển khu vực khó khăn thông qua xây dựng hạ tầng kết nối khu vực khó khăn với các hành lang kinh tế, kết nối các khu vực biên giới khó khăn với phát triển khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo.

### **2.21. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh**

- Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và giữ vững ổn định chính trị, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên từng vùng lãnh thổ, trên các địa bàn chiến lược, biên giới,

biên, đảo, KKT, KCN, khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án quốc phòng, an ninh được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng đồng bộ hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự, sẵn sàng ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và các đơn vị, địa phương liên quan thực hiện có hiệu quả phương án quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH được tích hợp vào Quy hoạch tỉnh.

- Công an tỉnh tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy trong Quy hoạch tỉnh phù hợp với Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai quyết liệt Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

### **2.22. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Bình**

Chủ trì, tham mưu triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN và người dân tiếp cận vốn nhằm thực hiện các công trình, dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn.

### **2.23. Trường Đại học Quảng Bình**

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan đẩy mạnh kêu gọi, thu hút các trường đại học lớn, có uy tín trong nước liên kết, thành lập phân hiệu tại Quảng Bình.

### **2.24. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành trong tỉnh triển khai các nội dung của Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất các huyện thời kỳ 2021-2030 (nếu cần thiết) và lập, phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện phù hợp với Phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai trong Quy hoạch tỉnh và tuân thủ Luật Đất đai năm 2024.

- Rà soát các quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, nông thôn để lập mới hoặc đề xuất điều chỉnh đảm bảo phù hợp với Quy hoạch tỉnh; trọng tâm là cụ thể hóa các nội dung đã được nêu trong phương án quy hoạch xây dựng các vùng huyện và phương án phát triển đô thị.

- Thực hiện việc rà soát, sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã gắn với việc quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn, hình thành các điểm cụm dân cư để bố trí đồng bộ hạ tầng KT-XH cho người dân.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này:

- Khẩn trương xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai của đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình này; trong đó xác định rõ các giải pháp, tiến độ, lộ trình thực hiện cụ thể và phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện đối

với từng nội dung, nhiệm vụ, chỉ tiêu được phân công; hoàn thành và gửi UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) **trong quý I năm 2025**.

- Kịp thời xử lý vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ của sở, ngành, địa phương, đơn vị mình. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, khi cần sửa đổi, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ cụ thể, các Sở, ngành, địa phương, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Định kỳ hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, tiến hành rà soát, đánh giá tình hình thực các nhiệm vụ được giao tại Chương trình này, tình hình thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh theo các tiêu chí đánh giá tại Điều 7 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quy hoạch, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 20 tháng 11 hằng năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Quy hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tỉnh theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Quy hoạch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, DN, cơ quan, đơn vị về Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh và phản ánh kịp thời những kết quả, thành tựu nổi bật trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

4. Đề nghị các cơ quan của Đảng, HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn Đại biểu QH tỉnh, UB MTTQ tỉnh;
- Các ban Đảng Tỉnh ủy;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy; HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan TW trên địa bàn;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm

**PHỤ LỤC I:**  
**PHÂN CÔNG THEO ĐÓI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG TẠI HỒ SƠ QUY HOẠCH TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 (ĐÃ PHÊ DUYỆT TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 377/QĐ-TTg)**  
*(Kèm theo Chương trình số 287/CTr-UBND ngày 20/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
1	Quan điểm, mục tiêu và các định hướng lớn tạo đột phá phát triển KT-XH; Danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên của tỉnh; Bản đồ vị trí các dự án và thứ tự ưu tiên; Bản đồ phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện; Phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; Phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản; Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; Phương án quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu Bản đồ đánh giá tổng hợp đất đai theo các mục đích sử dụng; Bản đồ phương án quy hoạch sử dụng đất; Bản đồ phương án thăm dò, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên; Bản đồ phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Phương án phát triển hệ thống đô thị, nông thôn; Phương án phát triển vùng liên huyện; Phương án phát triển mạng lưới cấp nước liên huyện; Phương án phát triển các khu xử lý chất thải; Phương án phân bổ không gian các khu nghĩa trang Bản đồ phương án quy hoạch hệ thống đô thị, nông thôn; Bản đồ phát triển hệ thống cấp nước; Bản đồ quy hoạch thoát nước thải, nghĩa trang; Bản đồ phương án xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện	Sở Xây dựng
4	Phương án phát triển công nghiệp; Phương án phát triển cụm công nghiệp; Phương án phát triển mạng lưới cấp điện; Phương án phát triển thương mại, hạ tầng thương mại, hệ thống kết cấu hạ tầng xuất – nhập khẩu, logistics Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngành công thương	Sở Công Thương

STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
5	Phương án phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản; Phương án tổ chức lãnh thổ khu vực nông thôn; Phương án tổ chức các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; Phương án phát triển mạng lưới thủy lợi liên huyện; Phương án phát triển bền vững rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng lâm nghiệp; Phương án phòng chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều và kết cấu hạ tầng phòng, chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Phương án phát triển mạng lưới giao thông Bản đồ quy hoạch ngành giao thông vận tải	Sở Giao thông vận tải
7	Phương án phát triển hệ thống khu kinh tế, khu công nghiệp	BQL Khu kinh tế tỉnh
8	Phương án phát triển giáo dục nghề nghiệp, lao động, việc làm, an sinh xã hội; Hạ tầng Giáo dục nghề nghiệp, Lao động việc làm; An sinh xã hội; Hệ thống khu đào tạo Bản đồ phương án phát triển ngành lao động	Sở Lao động, Thương binh và xã hội
9	Phương án phát triển giáo dục và đào tạo; Hạ tầng giáo dục - đào tạo Bản đồ phát triển ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo
10	Phương án phát triển văn hóa và thể thao; Hạ tầng văn hóa và thể thao; Phương án phát triển hệ thống khu thể dục thể thao; khu bảo tồn, khu vực cần được bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và đối tượng đã được kiểm kê di tích đã được xác định trong quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng Bản đồ phương án phát triển ngành văn hóa	Sở Văn hóa và Thể Thao
11	Phương án phát triển du lịch; Hạ tầng du lịch; Hệ thống khu, điểm du lịch Bản đồ tổ chức không gian lãnh thổ du lịch	Sở Du lịch
12	Phương án phát triển y tế; Hạ tầng Y tế - chăm sóc sức khỏe Bản đồ phát triển hệ thống y tế	Sở Y tế



STT	Nội dung thuộc hồ sơ Quy hoạch tỉnh	Đơn vị chủ trì
13	Phương án phát triển khoa học và công nghệ; Hạ tầng khoa học - công nghệ; Hệ thống khu nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Phương án phát triển thông tin và truyền thông, hạ tầng thông tin và truyền thông Bản đồ phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật ngành thông tin và truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông
15	Xác định khu an ninh; Phương án phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Công an tỉnh
16	Xác định khu Quân sự; Phương án quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển KT-XH và nội dung tại Quyết định số 2256/QĐ-BQP ngày 30/5/2023 của Bộ Quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
17	Phương án phát triển những khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn	Ban Dân tộc
18	Phương án phát triển dịch vụ tài chính	Sở Tài chính phối hợp NHNN chi nhánh Quảng Bình
19	Phương án phát triển hệ thống cửa khẩu đường bộ	Sở Ngoại vụ
20	Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (sau khi được bổ sung)	Sở Nội vụ
21	Các phương án phát triển vùng huyện	UBND các huyện, thị xã, thành phố

*Ghi chú: Trên cơ sở các nội dung tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì phân công các đơn vị trực thuộc trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình để: (1) Theo dõi triển khai thực hiện các nội dung, phương án phát triển ngành, lĩnh vực (bao gồm cả việc đánh giá sự phù hợp theo hướng dẫn tại Văn bản số 1397/UBND-TH ngày 13/7/2023 của UBND tỉnh); và (2) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, sơ đồ, bản đồ quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật.*

**PHỤ LỤC II:**  
**PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ TẠI**  
**QUYẾT ĐỊNH SỐ 377/QĐ-TTG NGÀY 12/4/2023 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Các mục tiêu kinh tế</b>				
1	Tốc độ tăng GRDP bình quân	%		8,4 - 8,8	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục thống kê
2	Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP	%	100		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	12,5 - 13,0		
-	Công nghiệp – xây dựng	%	38,0 - 38,5		
-	Dịch vụ	%	45,0 - 45,5		
-	Thuế sản phẩm	%	3,5 - 4,0		
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả thời kỳ	Nghìn tỷ đồng		375 - 425	
4	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	145-150		
5	Giá trị sản xuất tăng bình quân hàng năm				
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%		3,5 - 4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp Cục Thống kê
-	Công nghiệp – xây dựng	%		14 - 14,5	Sở Công Thương, Sở Xây dựng phối hợp Cục Thống kê
-	Dịch vụ	%		7,5 - 8,0	Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Sở Công Thương, Sở Du lịch
6	Thu ngân sách	Nghìn tỷ đồng	13		Sở Tài chính
7	Số lượt khách du lịch	Triệu lượt	Khoảng 10		Sở Du lịch
8	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	%	25		Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Cục Thống kê

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá
<b>II</b>	<b>Các mục tiêu xã hội</b>				
9	Tỷ lệ tăng dân số bình quân hàng năm	%		0,6	Sở Y tế phối hợp Cục Thống kê
10	Tổng dân số	Nghìn người	Khoảng 960		
-	Trong đó: Dân số trong độ tuổi lao động	Nghìn người	Khoảng 540		
11	Tuổi thọ trung bình	Tuổi	73,7		
12	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	>75		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
-	Trong đó: đào tạo có bằng, chứng chỉ	%	36		
13	Giải quyết việc làm cho người lao động hàng năm	Người		18.000	
14	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<2,5		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh
15	Tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội trên tổng số lao động	%	>65		
16	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	100		Sở Y tế phối hợp Bảo hiểm Xã hội tỉnh
17	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%			Sở Giáo dục và Đào tạo
-	Tỷ lệ trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	85		
-	Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	%	100		
-	Tỷ lệ trường THCS đạt chuẩn quốc gia	%	95		
-	Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia	%	95		
18	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo	%	100		Sở Y tế
19	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi	%	<14		
20	Số giường bệnh trên 1 vạn dân	Giường	>50		Sở Văn hóa và Thể thao
21	Tỷ lệ di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng được tu bổ, tôn tạo	%	100		
22	Số di tích được xếp hạng quốc gia đặc biệt tăng thêm	Di tích	02-03		

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá
23	Phần đầu đệ trình UNESCO công nhận thêm danh hiệu Khu dự trữ sinh quyển thế giới cho Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng				Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp Sở Du lịch, BQL VQG Phong Nha - Kẻ Bàng và các đơn vị, địa phương liên quan
<b>III</b>	<b>Các mục tiêu về môi trường</b>				
24	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý ở khu vực đô thị	%	>98		Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp Sở Xây dựng
25	Tỷ lệ khu công nghiệp (KCN), Cụm công nghiệp (CCN) có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	100		Ban quản lý Khu kinh tế (KCN); Sở Công Thương, UBND các huyện, thị xã, thành phố (các CCN)
26	Tỷ lệ che phủ rừng	%	Khoảng 68		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
<b>IV</b>	<b>Các mục tiêu về hạ tầng công nghệ; đô thị, nông thôn</b>				
27	Số thuê bao điện thoại cố định và di động/100 dân	Thuê bao	>135		Sở Thông tin và Truyền thông
28	Số thuê bao internet băng rộng cố định/100 dân	Thuê bao	>35		
29	Tỷ lệ đô thị trực thuộc tỉnh đạt cơ bản nền tảng về đô thị thông minh	%	100		
30	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	>90		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
31	Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới	Huyện/TX/TP	02-03		
32	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt chất lượng theo quy chuẩn với số lượng tối thiểu 60 lít/người/ngày	%	65		
33	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	100		Sở Xây dựng
34	Tỷ lệ đô thị hóa	%	Khoảng 38		

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021-2030	Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện, theo dõi, đánh giá
V	<b>Về Quốc phòng - An ninh trật tự, an toàn xã hội</b>				
35	Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; thực hiện phòng, chống hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống, phi truyền thống, đảm bảo xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận An ninh Nhân dân, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, đảm bảo cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân				Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh

*Ghi chú: Trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu được phân công tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì xác định lộ trình thực hiện, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và phân công các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình.*

**PHỤ LỤC III:**  
**PHÂN CÔNG QUẢN LÝ, THAM MƯU TRIỂN KHAI CÁC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN**  
**VÀ CÁC QUY HOẠCH KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
*(Kèm theo Chương trình số 2287/CTr-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
<b>I</b>	<b>QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN</b>	
1	Quy hoạch đô thị <i>(theo Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị hoặc Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sắp ban hành)</i>	Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp
2	Quy hoạch nông thôn <i>(theo Khoản 2 Điều 29 Luật Xây dựng hoặc Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sắp ban hành)</i>	
<b>II</b>	<b>QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH THEO PHỤ LỤC II LUẬT QUY HOẠCH</b>	
<i>II.1</i>	<i>Các loại Quy hoạch thuộc thẩm quyền phê duyệt của địa phương</i>	
1	Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện (theo Luật Đất đai năm 2024)	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Quy hoạch xây dựng (gồm: Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật, trong đó sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng)	Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu Kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp
3	Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích (theo Nghị định số 166/2018/NĐ-CP)	Sở Văn hóa và Thể thao
	<i>Riêng: Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cho Di sản thiên nhiên thế giới Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng</i>	<i>Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp Sở Du lịch, BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng và các đơn vị, địa phương liên quan</i>

STT	Loại Quy hoạch	Đơn vị chủ trì
4	Quy hoạch khảo cổ (theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009)	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh (theo Điều 57 Luật Quy hoạch năm 2017 về sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014)	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
6	Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động (theo Luật Viễn thông năm 2023) (thay thế Quy hoạch hạ tầng viễn thông tỉnh Quảng Bình đến năm 2020 định hướng đến 2030 tại Quyết định 3628/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 theo quy định)	Sở Thông tin và Truyền thông
7	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời (theo Luật Quảng cáo năm 2012)	Sở Văn hóa và Thể thao
<b>II.2</b>	<i>Các Quy hoạch chưa rõ thẩm quyền lập hoặc chưa có hướng dẫn lập (Các Sở chủ trì phối hợp chặt chẽ với các Bộ ngành dọc khi có Luật sửa đổi hoặc Văn bản hướng dẫn để tham mưu UBND tỉnh thực hiện theo quy định)</i>	
1	Quy hoạch hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023)	Sở Y tế
2	Quy hoạch phát triển mạng bưu chính công cộng (theo Luật Bưu chính năm 2010)	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (theo Luật Thú y năm 2015)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

*Ghi chú: Căn cứ các quy định pháp luật chuyên ngành đối với các loại quy hoạch tại Phụ lục này, các đơn vị chủ trì xác định cụ thể Danh mục các quy hoạch được thực hiện trên địa bàn tỉnh trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình, trong đó:*

*(1) Đối với các quy hoạch đã được phê duyệt: Phân công các đơn vị trực thuộc quản lý, triển khai, rà soát, điều chỉnh (nếu cần thiết) theo yêu cầu phát triển từng thời kỳ; (2) Đối với các quy hoạch được phép lập mới theo quy định của pháp luật: Dự kiến thời gian tổ chức lập các quy hoạch theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với yêu cầu về quản lý nhà nước và khả năng cân đối các nguồn lực thực hiện.*

**PHỤ LỤC IV**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ CÁC QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA, QUY HOẠCH VÙNG**  
**VÀ CÁC QUY HOẠCH KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH (DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG LẬP)**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

(Kèm theo Chương trình số 287/Ctr-UBND ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
<b>I</b>	<b>QUY HOẠCH CẤP QUỐC GIA VÀ QUY HOẠCH VÙNG</b>		
1.	Quy hoạch tổng thể quốc gia	Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ngành theo lĩnh vực
2.	Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung	Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 04/5/2024	
3.	Quy hoạch sử dụng đất quốc gia	Nghị quyết số 39/2021/QH15 ngày 13/11/2021	Sở Tài nguyên và Môi trường
4.	Quy hoạch không gian biển quốc gia	Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024	
5.	Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản	Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023	
6.	Quy hoạch tài nguyên nước	Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022	
7.	Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia	Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08/4/2024	
8.	Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia	Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024	
9.	Quy hoạch tổng thể bảo tồn đa dạng sinh học	Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08/11/2024	
10.	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024	
11.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản	Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 19/7/2023	Sở Tài nguyên và Môi trường (p/h Sở Công Thương)
12.	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng	Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023	Sở Tài nguyên và Môi trường (p/h Sở Xây dựng)
13.	Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn	Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 22/8/2024	Sở Xây dựng
14.	Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia	Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023	Sở Công Thương
15.	Quy hoạch phát triển điện lực	Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023	
16.	Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt	Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023	



TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
17.	Quy hoạch mạng lưới đường bộ	Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021	Sở Giao thông vận tải
18.	Quy hoạch mạng lưới đường sắt	Quyết định số 1769/QĐ-TTg ngày 19/10/2021	
19.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển	Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021	
20.	Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay	Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023	
21.	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa	Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021	
22.	Quy hoạch phòng chống thiên tai và thủy lợi	Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
23.	Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản	Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024	
24.	Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá	Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024	
25.	Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia	Quyết định 895/QĐ-TTg ngày 24/8/2024	
26.	Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng	Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 31/8/2023	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
27.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội	Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023	Sở Y tế
28.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023	
29.	Quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế	Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 27/02/2024	Sở Du lịch
30.	Quy hoạch hệ thống du lịch	Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024	Sở Khoa học và Công nghệ
31.	Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập	Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024	
32.	Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông	Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024	Sở Thông tin và Truyền thông
33.	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản	<i>(Đang lập theo Quyết định số 1321/QĐ-TTg ngày 31/8/2020)</i>	
34.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở văn hóa và thể thao	Quyết định số 991/QĐ-TTg ngày 16/9/2024	Sở Văn hóa và Thể thao
35.	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm	<i>(Đang lập theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021)</i>	Sở Giáo dục và Đào tạo
36.	Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập	<i>(Đang lập theo Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 24/03/2021)</i>	
37.	Quy hoạch tổng thể hệ thống kho dự trữ quốc gia	<i>(Đang lập theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018)</i>	Sở Tài chính (p/h Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên)

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
38.	Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy	Quyết định số 819/QĐ-TTg ngày 07/7/2023	Công an tỉnh
39.	Quy hoạch sử dụng đất an ninh	Quyết định số 95/QĐ-TTg ngày 16/11/2023	
40.	Quy hoạch công nghiệp an ninh	( <i>Chuẩn bị lập theo Luật số 38/2024/QH15</i> )	
41.	Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng	Theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước ( <i>Chuẩn bị lập theo Luật số 38/2024/QH15</i> )	BCH Quân sự tỉnh
42.	Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược		
43.	Quy hoạch công nghiệp quốc phòng		
44.	Quy hoạch hệ thống trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh		
<b>II</b>	<b>QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT, CHUYÊN NGÀNH (DO CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG LẬP) THEO PHỤ LỤC II LUẬT QUY HOẠCH</b>		
1.	Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia	Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/03/2024	Sở Tài nguyên và Môi trường
2.	Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước	Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/03/2021	
3.	Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh (lưu vực sông ven biển Quảng Bình và Quảng Trị)	( <i>Chuẩn bị lập theo Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024</i> )	
4.	Quy hoạch bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước liên quốc gia	( <i>Nếu có, căn cứ Luật số 28/2023/QH15</i> )	
5.	Quy hoạch thủy lợi; đê điều; phòng, chống lũ của tuyến sông có đê	( <i>Nếu có, căn cứ các Luật số 35/2018/QH14, 08/2017/QH14, 79/2006/QH11 và các Nghị định số 53/2019/NĐ-CP, 05/2022/NĐ-CP</i> )	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6.	Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai	( <i>Nếu có, căn cứ các Luật số 60/2020/QH14 và 33/2013/QH13</i> )	
7.	Quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào	Quyết định số 1201/QĐ-TTg ngày 14/10/2023	Sở Ngoại vụ
8.	Quy hoạch phát triển hệ thống cảng cạn	Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 22/8/2023	Sở Giao thông vận tải
9.	Các Quy hoạch tuyến, ga đường sắt	( <i>Nếu có, căn cứ Điều 3 Luật số 35/2018/QH14</i> )	
10.	Quy hoạch Cảng hàng không Đồng Hới	( <i>Chuẩn bị lập theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 16/7/2024</i> )	
11.	Quy hoạch chi tiết nhóm cảng biển, bến cảng, cầu cảng, bến phao, khu nước, vùng nước	(Đang lập theo Điều 2 Luật số 35/2018/QH14)	
12.	Quy hoạch chi tiết phát triển vùng đất, vùng nước cảng biển Quảng Bình		
13.	Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường bộ	(Đang lập theo Luật số 36/2024/QH15)	

TT	Tên quy hoạch	Quyết định phê duyệt	Đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực
14.	Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử	<i>(Đang lập theo Quyết định số 108/QĐ-TTg ngày 22/01/2021)</i>	Sở Khoa học và Công nghệ
15.	Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia	Các Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013, 38/2021/QĐ-TTg ngày 29/12/2021, 15/2024/QĐ-TTg ngày 04/10/2024	Sở Thông tin và Truyền thông
16.	Quy hoạch băng tần, Quy hoạch phân kênh tần số, Quy hoạch sử dụng kênh tần số	Các Quyết định phê duyệt của Bộ Thông tin và Truyền thông (căn cứ các Luật số 42/2009/QH12, 09/2022/QH15, 24/2023/QH15)	
17.	Quy hoạch kho số viễn thông, Quy hoạch tài nguyên Internet		
18.	Quy hoạch chi tiết mạng lưới kho dự trữ quốc gia	<i>(Nếu có, căn cứ Luật số 22/2012/QH13)</i>	Sở Tài chính (p/h Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Bình Trị Thiên)
19.	Quy hoạch hệ thống cơ sở chỉnh hình, phục hồi chức năng và cơ sở chăm sóc người khuyết tật	<i>(Nếu có, căn cứ Luật số 51/2010/QH12)</i>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
20.	Quy hoạch cơ sở chăm sóc người cao tuổi	<i>(Nếu có, căn cứ Luật số 39/2009/QH12)</i>	
21.	Quy hoạch hệ thống kiểm nghiệm của Nhà nước	<i>(Nếu có, căn cứ Luật số 28/2018/QH14 và 105/2016/QH13)</i>	Sở Y tế

*Ghi chú: Trên cơ sở các Quy hoạch tại Phụ lục này, các Sở, ngành phân công các đơn vị trực thuộc: (1) Theo dõi, triển khai đồng bộ các Quy hoạch/Kế hoạch thực hiện Quy hoạch trên địa bàn tỉnh (đối với các quy hoạch đã được phê duyệt); và (2) Phối hợp với các Bộ, ngành trung ương theo ngành dọc trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt khi có yêu cầu (đối với các quy hoạch chưa lập/chưa được phê duyệt) trong Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của đơn vị mình.*

**PHỤ LỤC V**  
**PHÂN CÔNG THAM MƯU VÀ TRIỂN KHAI MỘT SỐ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH VÀ LIÊN KẾT VÙNG**

(Kèm theo Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 19/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyet	Đơn vị chủ trì tham mưu
<b>A</b>	<b>Chương trình, đề án, nhiệm vụ tỉnh Quảng Bình chủ trì</b>			
<b>I</b>	<b>Đã phê duyệt</b>			
1	Chương trình hành động về phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2021 - 2025	01-CTr/TU ngày 09/12/2020	BCH Đảng bộ tỉnh	Sở Du lịch
2	Chương trình hành động về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại	02-CTr/TU ngày 09/12/2020		Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Chương trình hành động về đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	03-CTr/TU ngày 09/12/2020		Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Chương trình hành động về phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng công tác cán bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025	04-CTr/TU ngày 09/12/2020		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ
5	Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển Khu kinh tế Hòn La, Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo gắn với hành lang kinh tế Quốc lộ 12A đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	07-NQ/TU ngày 25/7/2019	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Quản lý Khu Kinh tế
6	Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025	03-NQ/TU ngày 31/12/2020		BCH Quân sự tỉnh, BCH BĐ BP tỉnh, Công an tỉnh
7	Nghị quyết về lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự giai đoạn 2021 - 2025	04-NQ/TU ngày 20/7/2021		Công an tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyet	Đơn vị chủ trì tham mưu
8	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Quảng Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	07-NQ/TU ngày 31/3/2022	BCH Đảng bộ tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
9	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa, an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới và miền núi tỉnh giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	08-NQ/TU ngày 10/6/2022		Ban Dân tộc
10	Nghị quyết về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030	09-NQ/TU ngày 13/6/2022		Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
11	Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng lực lượng Công an Quảng Bình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; Đề án đẩy mạnh xây dựng Công an tỉnh Quảng Bình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới	11-NQ/TU ngày 30/01/2023; 1113- QD/TU ngày 30/3/2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Công an tỉnh
12	Nghị quyết về phân đấu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026	13-NQ/TU ngày 13/12/2023	BCH Đảng bộ tỉnh	Sở Xây dựng, UBND thị xã Ba Đồn
13	Các Chương trình triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (thực hiện trong thời kỳ 2021-2030)	Các Chương trình được ban hành	Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy	Các đơn vị, địa phương được giao thực hiện
14	Đề án phát triển Chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030	165/NQ- HĐND ngày 09/12/2020	HĐND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
15	Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2030”	4099/QĐ- UBND ngày 10/12/2021	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn



TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ. phê duyệt	Cấp phê duyệt	Đơn vị chủ trì tham mưu
16	Đề án nâng cao hiệu quả quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2191/QĐ- UBND ngày 12/8/2022	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Đề án tổ chức triển khai ứng dụng Hệ thống phần mềm Tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường tỉnh Quảng Bình	1103/QĐ- UBND ngày 04/5/2022	UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông
18	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2030	3617/QĐ- UBND ngày 15/12/2023	UBND tỉnh	Sở Xây dựng
19	Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng giai đoạn 2021 - 2030	153/QĐ- UBND ngày 23/01/2024	UBND tỉnh	BQL VQG Phong Nha – Kẻ Bàng
<b>II</b>	<b>Đang triển khai và dự kiến triển khai thực hiện</b>			
1	Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2025 <i>(theo hướng dẫn của Trung ương)</i>	2024	Thủ tướng Chính phủ/ UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	Chương trình phát triển đô thị các địa phương đến năm 2030	2024 - 2025	UBND tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025	2024	UBND tỉnh	Sở Nội vụ
4	Nghiên cứu, triển khai thực hiện giải pháp thoát lũ, giảm ngập lụt cho khu vực huyện Lệ Thủy, huyện Quảng Ninh, thành phố Đồng Hới	2024 - 2025	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Đề án cấp nước sạch nông thôn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	2024 - 2025	UBND tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyet	Đơn vị chủ trì tham mưu
6	 Rà soát, lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch chung đô thị, các đô thị mới; Rà soát, lập, điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu thuộc thành phố Đồng Hới, thị xã Ba Đồn, đô thị Hoàn Lão, đô thị Kiến Giang, các khu kinh tế; Các quy hoạch chi tiết các dự án, các khu vực quan trọng phục vụ phát triển KT-XH <i>(phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sắp ban hành)</i>	2024 - 2030	UBND tỉnh	Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp
7	Đề án thành lập và hỗ trợ phát triển Trung tâm văn hóa sáng tạo tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2025-2030	2024 - 2025	UBND tỉnh	Sở Văn hóa và Thể thao
8	Đề án khai thác các giá trị cảnh quan thiên nhiên trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phục vụ phát triển ngành công nghiệp Điện ảnh và Nghệ thuật biểu diễn	2025 - 2026	UBND tỉnh	
9	Đề án bảo tồn, phát huy giá trị các di sản tư liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	2025 - 2026	UBND tỉnh	
10	Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2025 - 2026	UBND tỉnh	Sở Du lịch
11	Các Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 – 2030	2025 - 2026	BCH Đảng bộ tỉnh	Phân công sau khi Nghị quyết được ban hành
12	Lập Quy hoạch các vùng huyện (6 huyện), vùng liên huyện <i>(phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn sắp ban hành)</i>	2025 - 2030	UBND tỉnh	Sở Xây dựng
13	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2026-2030	2026 - 2030	UBND tỉnh	Sở Nội vụ

TT	Nhiệm vụ	Thời gian trình/ QĐ phê duyệt	Cấp phê duyet	Đơn vị chủ trì tham mưu
14	Các chương trình, đề án khác theo yêu cầu phát triển từng thời kỳ <sup>1</sup>	2024 - 2030	UBND tỉnh	Các đơn vị, địa phương được giao
<b>B</b>	<b>Một số nhiệm vụ, đề án phối hợp thực hiện với các Bộ, ngành Trung ương chủ trì</b>			<b>Đơn vị phối hợp</b>
1	Xây dựng cơ chế, chính sách thu NSNN đối với đất đai, tài sản, tài nguyên; cơ chế khai thác nguồn lực từ đất đai cho phát triển cơ sở hạ tầng KT-XH (phối hợp với Bộ Tài chính)	Theo NQ số 90/NQ-CP ngày 16/6/2023	Chính phủ	Sở Tài chính
2	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 (phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường)		Quốc hội	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	Xây dựng cơ chế, chính sách để huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng phòng cháy và chữa cháy (phối hợp với Bộ Công an)		Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ	Công an tỉnh
4	Đề án công nhận thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đạt tiêu chí đô thị loại III (phối hợp với Bộ Xây dựng)	2026	Thủ tướng Chính phủ	Sở Xây dựng, UBND thị xã Ba Đồn
5	Xây dựng cơ chế, chính sách riêng cho các tỉnh, thành phố có Di sản Thế giới (phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	2024 - 2025	Thủ tướng Chính phủ	Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch
6	Chính sách giao khu vực biển để phát triển ngành thủy sản, hỗ trợ phát triển cụm liên kết ngành kinh tế biển (phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường)	2025	Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	Cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp được hình thành từ khu vực kinh tế phi chính thức như hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư)	2025	Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư
8	Đề xuất cơ chế xây dựng các mô hình cộng đồng định cư thích ứng với biến đổi khí hậu, rủi ro thiên tai, thân thiện với môi trường vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung (phối hợp với Bộ Xây dựng)	2025 - 2026	Chính phủ	Sở Xây dựng

<sup>1</sup> Các chương trình, đề án chỉ thực hiện khi có cơ sở về pháp lý, cơ sở nguồn vốn thực hiện/kinh phí xây dựng (nếu có) theo các quy định hiện hành và được xem xét về sự cần thiết thực hiện, đảm bảo không trùng lặp với các chương trình, đề án khác.